

Bản án số: 124/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 5 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dương

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1978. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn C, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp Hoà Hiệ0p, xã Nguyễn Huân, huyện Đ, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2022, trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trần Kim C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà P với ông Phạm Văn C chung sống với nhau vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huân, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về lối sống nên thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình thân tộc hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành dẫn đến bà với ông C lý thân mỗi người sống một nơi, không ai có trách nhiệm với ai. Nay, bà P xác định không thể chung sống cùng nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông C.

- Về con chung: Phạm Chúc L , sinh ngày 12/12/1995 và Phạm Kha L , sinh ngày 16/12/2001, hiện các con đã trưởng thành và không bị hạn chế khả năng lao động, không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Bà Nguyễn Hồng P xác định không có.

- *Đối với bị đơn ông Phạm Văn C* : Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C theo quy định pháp luật, nhưng ông C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà P .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Vào ngày 04/5/2022 bà P có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Ông C đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông C .

[2] *Về hôn nhân*: Bà P với ông C chung sống vào năm 2011, hôn nhân tự nguyện, ngày 15/4/2011 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 42/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huân, huyện Đầm D, hôn nhân hợp pháp.

Bà Phương xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường cãi nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nay, bà P yêu cầu được ly hôn với ông C . Xét thấy, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông C nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng ông C vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Phương . Ngoài ra, vợ chồng ông bà hiện đã ly thân và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà Phương với ông Cảnh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà P về việc ly hôn với ông C .

[3] *Về nuôi con chung*: Các con đã trưởng thành và không bị hạn chế khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ*: Bà Nguyễn Hồng P xác định không có.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng P .

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Hồng P ly hôn với ông Phạm Văn C .

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012118 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Bà Nguyễn Hồng P và ông Phạm văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huệ, huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam